

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 43 /2026/NQ-HĐND

Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Quy định chế độ tự chủ về kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam và cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội
(Thực hiện điểm d, khoản 5 Điều 21 Luật Thủ đô số 02/2026/QH16)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thủ đô số 02/2026/QH16;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Xét Tờ trình số 255/TTr-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về dự thảo Nghị quyết quy định chế độ tự chủ về kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam và cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội; Báo cáo thẩm tra số 55/BC-KTNS ngày 11 tháng 6 năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân Thành phố; Báo cáo giải trình, tiếp thu số 254/BC-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của các đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Nghị quyết quy định chế độ tự chủ về kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam và cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý, sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam và cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội theo quy định tại điểm d, khoản 5 Điều 21 Luật Thủ đô số 02/2026/QH16.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội có tài khoản và con dấu riêng (sau đây gọi tắt là cơ quan thực hiện chế độ tự chủ), bao gồm:

1. Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội, Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; các cơ quan chuyên môn và các tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; Văn phòng Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã, các cơ quan chuyên môn và các tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Văn phòng Thành ủy; Văn phòng Đảng ủy cấp xã.

3. Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp thành phố Hà Nội.

Điều 3. Quy định chế độ tự chủ về kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam và cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội

1. Xác định phạm vi kinh phí quản lý hành chính giao thực hiện chế độ tự chủ từ nguồn ngân sách nhà nước

Giao bổ sung thêm các nội dung kinh phí thực hiện chế độ tự chủ từ nguồn ngân sách nhà nước cho các cơ quan nhà nước sử dụng kinh phí quản lý hành chính do ngân sách nhà nước cấp; Văn phòng Thành ủy; Văn phòng Đảng ủy cấp xã; cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp thành phố Hà Nội, bao gồm:

a) Khoản chi hoạt động thường xuyên (bao gồm chi hoạt động và chi tiền lương, tiền công lao động, các khoản đóng góp theo lương (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế,...) để thực hiện các công việc hỗ trợ, phục vụ theo quy định tại Nghị định số 111/2022/NĐ-CP của Chính phủ theo số lượng đối tượng lao động hợp đồng thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt và định mức phân bổ dự toán chi hoạt động thường xuyên cho hợp đồng thực hiện công tác hỗ trợ, phục vụ theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành;

b) Khoản chi sử dụng phương tiện phục vụ công tác chung theo số lượng xe theo tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe phục vụ công tác chung được cấp có thẩm quyền phê duyệt và định mức phân bổ dự toán chi sử dụng phương tiện phục vụ công tác chung của các cơ quan đơn vị theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành;

c) Khoản chi hoạt động thường xuyên theo kết quả đánh giá, xếp loại cơ quan, đơn vị, gồm đánh giá, xếp loại tổ chức cơ sở đảng của cấp có thẩm quyền theo quy định của Ban Thường vụ Thành ủy.

Căn cứ kết quả đánh giá năm gần nhất tại thời điểm lập dự toán hàng năm, khoản kinh phí chi hoạt động thường xuyên theo tỷ lệ phần trăm (%) trên tổng mức kinh phí khoản chi hoạt động thường xuyên của các đơn vị (không bao gồm lương của hợp đồng thực hiện công tác hỗ trợ, phục vụ). Cụ thể: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 15%; hoàn thành tốt nhiệm vụ: 10%; hoàn thành nhiệm vụ: 5%; không hoàn thành nhiệm vụ: 0%.

Riêng năm 2026, căn cứ kết quả đánh giá, xếp loại năm 2025 của cấp có thẩm quyền.

2. Cơ quan thực hiện chế độ tự chủ được quyết định hệ số tăng thêm để chi trả thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức, người lao động theo thực tế kinh phí quản lý hành chính tiết kiệm được. Trên cơ sở tổng nguồn kinh phí quản lý hành chính tiết kiệm được, cơ quan thực hiện chế độ tự chủ quyết định phương án chi trả thu nhập tăng thêm cho từng cán bộ, công chức, người lao động theo nguyên tắc phải gắn với hiệu quả, kết quả công việc của từng người, đồng thời có tính đến các chế độ, chính sách đặc thù về tăng thu nhập của cán bộ, công chức, người lao động trong các cơ quan, đơn vị hiện nay để đảm bảo công bằng trong nội bộ mỗi cơ quan, đơn vị.

3. Ngoài các quy định tại Nghị quyết này, các cơ quan, đơn vị thực hiện theo các quy định hiện hành về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí quản lý hành chính của cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam và cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp.

Điều 4. Nguồn kinh phí

Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước cấp Thành phố, cấp xã theo phân cấp hiện hành. Riêng năm 2026, kinh phí tăng thêm từ ngân sách cấp Thành phố.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội:

a) Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này;

b) Ban hành hướng dẫn cụ thể các nội dung để tổ chức thực hiện Nghị quyết; Tổ chức tuyên truyền, triển khai thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý, sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan thuộc phạm vi quản lý của Thành phố đúng quy định, công khai, minh bạch; hằng năm báo cáo kết quả thực hiện tại kỳ họp thường lệ cuối năm của Hội đồng nhân dân thành phố;

c) Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện chế độ tự chủ có trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí được giao đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức, chế độ theo quy định; thực hiện công khai, minh bạch và chế độ báo cáo theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm giải trình và chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước cơ quan có thẩm quyền về việc quản lý, sử dụng kinh phí được giao, bảo đảm thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực;

d) Thực hiện các quy định tại điểm d, đ khoản 3 Điều 33 Luật Thủ đô số 02/2026/QH16 trong quá trình tổ chức thi hành Nghị quyết này;

đ) Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời tổng hợp, báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội để xem xét sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Nghị quyết cho phù hợp;

e) Thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra và trách nhiệm giải trình trong quá trình tổ chức thi hành Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội phối hợp tuyên truyền và tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội Khoá XVII, nhiệm kỳ 2026-2031, kỳ họp thứ Tư thông qua ngày 15 tháng 6 năm 2026./.

Nơi nhận: SU

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Hội đồng Dân tộc, các UB của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Tư pháp;
- Cục KTVB và Tổ chức THPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố Hà Nội;
- Thường trực HĐND, UBND, UB MTTQVN TP;
- Các Ban Đảng Thành ủy, VP Thành ủy;
- Các Ban của HĐND Thành phố;
- Các Đại biểu HĐND Thành phố;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND TP;
- Văn phòng UBND TP;
- Các Sở, ban, ngành Thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- Trang TTĐT của Đoàn ĐBQH và HĐND TP;
- Trung tâm TT, DL và CNS TP Hà Nội;
- Lưu: VT.



Phùng Thị Hồng Hà